

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số: 395/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trương Ngọc A, sinh năm 1988.

Trú tại: 11 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

2. Bà Đặng Trọng C, sinh năm 1982.

Trú tại: 591 E, Phường F, Quận G, Thành phố D.

ĐCLL: 108/17 I, Phường F, Quận G, Thành phố D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Trương Ngọc A và ông Đặng Trọng C tự nguyện kết hôn vào năm XXXX, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số XX/XXXX do UBND Phường B, Quận C, Thành phố D cấp ngày XX/XX/XXXX. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là trẻ Đặng Quang M sinh ngày XX/XX/XXXX và trẻ Đặng Trọng Kim N sinh ngày XX/XX/XXXX.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Ngọc A và ông Đặng Trọng C thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: hai bên thống nhất giao 02 con chung là trẻ Đặng Quang M sinh ngày XX/XX/XXXX và trẻ Đặng Trọng Kim N sinh ngày XX/XX/XXXX cho bà Trương Ngọc A giữ nuôi. Ông Đặng Trọng C cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 7.500.000 đồng/tháng) thực hiện từ tháng 05/2019.

Kể từ ngày bà Trương Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Đặng Trọng C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Đặng Trọng C được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/4/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Ngọc A và ông Đặng Trọng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: hai bên thống nhất giao 02 con chung là trẻ Đặng Quang M sinh ngày XX/XX/XXXX và trẻ Đặng Trọng Kim N sinh ngày XX/XX/XXXX cho bà Trương Ngọc A giữ nuôi. Ông Đặng Trọng C cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 7.500.000 đồng/tháng) thực hiện từ tháng 05/2019.

Kể từ ngày bà Trương Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Đặng Trọng C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Đặng Trọng C được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: không có.

2. Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, bà Trương Ngọc A và ông Đặng Trọng C tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền bà Trương Ngọc A và ông Đặng Trọng C đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số XXXXXXXX ngày XX/XX/XXXX của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Trương Ngọc A và ông Đặng Trọng C đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND P.B, Q.C, Tp.D;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Phù Quốc Tuấn